

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính
được thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng được tiếp nhận
và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện
thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 235/TTr-SXD ngày 20/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế quy trình giải quyết các thủ tục hành chính có số thứ tự từ 1 đến 22, mục II, phần A và quy trình giải quyết các thủ tục hành chính có số thứ tự từ 1 đến 6, mục II, phần B Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT.(KSTTHC).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG, UBND CẤP HUYỆN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ
VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (vnd)
1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh. Mã số hồ sơ: 1.013239.000.00.00.H10 - Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn của Sở Xây dựng; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo Sở;	Theo Thông tư Bộ Tài Chính
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	Nhóm A: 25 ngày Nhóm B: 17 ngày Nhóm C: 09 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ	Trưởng phòng	- 0,5 ngày				

		sơ thẩm định					(5) Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ; (6) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			Nhóm A: 28 ngày Nhóm B: 20 ngày Nhóm C: 12 ngày				
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh. Mã số hồ sơ: 1.013234.000.00.00.H10 - Toàn trình.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn của Sở Xây dựng; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo Sở;	
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				Theo Thông tư Bộ Tài Chính
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	Công trình cấp I: 32 Công trình cấp II, III: 22 ngày Công trình còn lại: 12 ngày				

4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định	Trưởng phòng	0,5 ngày			(5) Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ; (6) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.					
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở	01 ngày								
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày								
Tổng cộng thời gian giải quyết				Công trình cấp I: 35 ngày; Cấp II, III: 25 ngày; Công trình còn lại: 15 ngày								
3 Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). Mã số hồ sơ: 1.013236.000.00.00.H10 - Toàn trình.												
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc					Các cơ quan có liên quan		(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Quy hoạch Kiến trúc của Sở Xây dựng; (2) Phòng Quy hoạch Kiến trúc tổ chức thực hiện quy trình thẩm định hồ sơ	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Quy hoạch Kiến trúc	18 ngày								
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở	01 ngày làm việc								
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày làm việc								

								theo quy định và trình Giám đốc Sở; (3) Giám đốc Sở phê duyệt; (4) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
	Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày					
4	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). Mã số hồ sơ: 1.013238. 000.00.00.H10 - Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc	Các cơ quan có liên quan			(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Quy hoạch Kiến trúc của Sở Xây dựng; (2) Phòng Quy hoạch Kiến trúc tổ chức thực hiện quy trình thẩm định hồ sơ theo quy định và trình Giám đốc Sở; (3) Giám đốc Sở phê duyệt; (4) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Quy hoạch Kiến trúc	18 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở	01 ngày làm việc					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày làm việc					
	Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày					

							thức đã đăng ký.	
5	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). Mã số hồ sơ: 1.013230.000.00.00.H10 - Toàn trình.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc	Các cơ quan có liên quan		(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Quy hoạch Kiến trúc của Sở Xây dựng; (2) Phòng Quy hoạch Kiến trúc tổ chức thực hiện quy trình thẩm định hồ sơ theo quy định và trình Giám đốc Sở; (3) Giám đốc Sở phê duyệt; (4) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Quy hoạch Kiến trúc	18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở	01 ngày làm việc				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày làm việc				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				
6	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). Mã số hồ sơ: 1.013231.000.00.00.H10 - Toàn trình.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc	Các cơ quan có liên quan		(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến	20.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ	Phòng Quy hoạch Kiến trúc	18 ngày				

		sơ							
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở	01 ngày làm việc					Phòng Quy hoạch Kiến trúc của Sở Xây dựng; (2) Phòng Quy hoạch Kiến trúc tổ chức thực hiện quy trình thẩm định hồ sơ theo quy định và trình Giám đốc Sở; (3) Giám đốc Sở phê duyệt; (4) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày làm việc					
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày					
7 Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). Mã số hồ sơ: 1.013233.000.00.00.H10 - Toàn trình.									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc				(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Quy hoạch Kiến trúc của Sở Xây dựng; (2) Phòng Quy hoạch Kiến trúc tổ chức thực hiện quy trình thẩm định hồ sơ theo quy định và trình Giám đốc Sở; (3) Giám đốc Sở phê	20.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Quy hoạch Kiến trúc	03 ngày làm việc					
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở	01 ngày làm việc					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày làm việc					
Tổng cộng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc					

							duyet; (4) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
8	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). Mã số hồ sơ: 1.013235.000.00.00.H10 - Toàn trình.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Quy hoạch Kiến trúc của Sở Xây dựng; (2) Phòng Quy hoạch Kiến trúc tổ chức thực hiện quy trình thẩm định hồ sơ theo quy định và trình Giám đốc Sở; (3) Giám đốc Sở phê duyệt; (4) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	20.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Quy hoạch Kiến trúc	03 ngày làm việc				
3	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở	01 ngày làm việc				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày làm việc				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc				
9	Thủ tục cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng. Mã số hồ sơ: 1.013237.000.00.00.H10 - Toàn trình.							
1	Bước 1	Tiếp nhận	Bộ phận Tiếp	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận	- Lệ phí:

		hồ sơ	nhận hồ sơ tại TTPVHCC				hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn của Sở Xây dựng; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Chủ tịch hội đồng; (3) Chủ tịch hội đồng phê duyệt thông báo kết quả đánh giá hồ sơ; (4) Tổ sát hạch thông báo thời gian, thời điểm, danh sách cá nhân đủ điều kiện dự thi sát hạch trình CT hội đồng; thu/đóng phí thi sát hạch; Chủ tịch hội đồng xem xét và phê duyet; tổ chức thi sát hạch; (5) tổng hợp kết quả, dự thảo Tờ trình và quyết định cấp CCHN trình Chủ tịch hội đồng; (6) Chủ tịch Hội đồng xem xét trình Giám đốc Sở; (7) Giám đốc Sở phê	300.000 đồng; - Sát hạch: 350.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	25 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt thông báo KQĐG hồ sơ	Phó Giám đốc Sở - Chủ tịch Hội đồng	01 ngày				
4	Bước 4	Tổ chức thi sát hạch	Tổ sát hạch	18 ngày				
5	Bước 5	Tổng hợp kết quả	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	08 ngày				
6	Bước 6	Trình phê duyet kết quả cấp CCHN	Phó Giám đốc Sở - CT Hội đồng	01 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt kết quả cấp CCHN	Giám đốc Sở	01 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				55 ngày				

									duyet; (8) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh trả kết quả cho công dân theo hình thức đã đăng ký.
10	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng. Mã số hồ sơ: 1.013217.000.00.00.H10 - Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc					(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn của Sở Xây dựng; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Chủ tịch hội đồng; (3) Chủ tịch hội đồng xem xét trình Giám đốc Sở; (4) Giám đốc Sở phê duyệt; (5) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.
2	Bước 2	Thẩm định	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	03 ngày làm việc					
3	Bước 3	Trình phê duyệt	Phó Giám đốc Sở - CT Hội đồng	0,5 ngày làm việc					
4	Bước 4	Phê duyệt	Giám đốc Sở	0,5 ngày làm việc					
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày làm việc					
	Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc					Lệ phí: 150.000 đồng
11	Thủ tục cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng. Mã số hồ sơ: 1.013219.000.00.00.H10 - Toàn trình.								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày			<p>(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn của Sở Xây dựng; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình Giám đốc Sở; (5) Giám đốc Sở phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tinh trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>Lệ phí: 300.000 đồng</p>
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	22 ngày				
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				25 ngày				
12	Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. Mã số hồ sơ: 1.013220.000.00.00.H10 - Toàn trình.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày			<p>(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn của Sở Xây dựng; (2) Phòng chuyên môn</p>	<p>1.000.000 đồng (hình thức nộp trực tiếp) 800.000 đồng (hình thức nộp trực</p>
2	Bước 2	Đánh giá năng lực và trình phê duyệt	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc Sở -	01 ngày				

			CT Hội đồng				xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Giám đốc Sở - CT Hội đồng; (3) Giám đốc Sở phê duyệt; (4) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	tuyển đến hết ngày 31/12/2025)
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				
13	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. Mã số hồ sơ: 1.013221.000.00.00.H10 - Toàn trình.							
	<i>- Trường hợp khác</i>							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn của Sở Xây dựng; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Giám đốc Sở - CT Hội đồng; (3) Giám đốc Sở phê duyệt; (4) Bộ phận trả kết quả của	500.000 đồng (hình thức nộp trực tiếp)
2	Bước 2	Đánh giá năng lực và trình phê duyệt	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	08 ngày				400.000 đồng (hình thức nộp trực tuyến đến hết ngày 31/12/2025)
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc Sở - CT Hội đồng	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				

							TTPVHCC tỉnh trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
- Trường hợp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc			(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn của Sở Xây dựng; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Giám đốc Sở - CT Hội đồng; (3) Giám đốc Sở phê duyệt; (4) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	500.000 đồng (hình thức nộp trực tiếp)
2	Bước 2	Đánh giá năng lực và trình phê duyệt	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	03 ngày làm việc				400.000 đồng (hình thức nộp trực tuyến đến hết ngày 31/12/2025)
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc Sở - CT Hội đồng	01 ngày làm việc				không thu lệ phí đối với trường hợp cấp lại do cơ quan cấp chứng chỉ ghi sai thông tin
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày làm việc				
Tổng cộng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
14	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài. Mã số hồ sơ: 1.013222. 000.00.00.H10- Toàn trình.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại	2.000.000 đồng/giấy phép (hình thức nộp

2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày			TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn của Sở Xây dựng; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình Giám đốc Sở; (5) Giám đốc Sở phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tính trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	trực tiếp) 1.600.000 đồng/giấy phép (hình thức nộp trực tuyến đến hết ngày 31/12/2025)
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	17 ngày				
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				
15	Thủ tục Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài. Mã số hồ sơ: 1.013224.000.00.00.H10- Toàn trình.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn của Sở Xây dựng; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3)	2.000.000 đồng/giấy phép (hình thức nộp trực tiếp)
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
		Thẩm	Chuyên viên	17 ngày				

3	Bước 3	định						Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình Giám đốc Sở; (5) Giám đốc Sở phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	hết ngày 31/12/2025)
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày					
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày					

B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Ghi chú
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh. Mã số hồ sơ: 1.013239.000.00.00.H10 - Toàn trình.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện sau khi tiếp nhận hồ sơ, sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị; (2) Lãnh đạo Phòng Kinh	Theo Thông tư Bộ Tài Chính
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý	0,5 ngày				

			đô thị					
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	Nhóm A: 25 ngày Nhóm B: 17 ngày; Nhóm C: 09 ngày				tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng phê duyệt hồ sơ; (5) Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định	Trưởng phòng Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị	01 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	01 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			Nhóm A: 28 ngày Nhóm B: 20 ngày; Nhóm C: 12 ngày				
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh. Mã số hồ sơ: 1.013234.000.00.00.H10 - Toàn trình.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện	0,5 ngày				(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện sau khi tiếp nhận hồ sơ, sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ	Trưởng phòng Phòng Kinh tế & Hạ tầng	0,5 ngày				Theo Thông tư Bộ Tài Chính.

		sơ	hoặc Phòng quản lý đô thị					
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	Công trình cấp I: 32 Công trình cấp II, III: 22 ngày Công trình còn lại: 12 ngày				đô thị; (2) Lãnh đạo Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng phê duyệt hồ sơ; (5) Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định	Trưởng phòng Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị	01 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	1 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			Công trình cấp I: 35 ngày; Cấp II, III: 25 ngày; Công trình còn lại: 15 ngày				
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín							

ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã số hồ sơ: 1.013225.000.00.00.H10 - Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Các cơ quan có liên quan	UBND cấp huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện sau khi tiếp nhận hồ sơ, sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị; (2) Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị tổ chức thực hiện quy trình thẩm định hồ sơ theo quy định và trình UBND cấp huyện phê duyệt; (3) UBND cấp huyện phê duyệt; (4) Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng; Công trình: 150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình UBND cấp huyện phê duyệt	Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị	17 ngày công trình 12 ngày nhà ở riêng lẻ				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND cấp huyện	02 ngày làm việc				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ				
4 Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã số hồ sơ: 1.013229.000.00.00.H10 - Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Các cơ quan có liên quan	UBND cấp huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện sau khi tiếp nhận hồ sơ, sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị; (2) Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị	- Công trình: 150.000 đồng. - Nhà ở riêng lẻ: 75.000
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị	17 ngày công trình 12 ngày nhà ở riêng lẻ				

		phê duyệt						tổ chức thực hiện quy trình thẩm định hồ sơ theo quy định và trình UBND cấp huyện phê duyệt; (3) UBND cấp huyện phê duyệt; (4) Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	đồng.	
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND cấp huyện	02 ngày làm việc						
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc						
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ						
5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã số hồ sơ: 1.013232.000.00.00.H10 - Toàn trình.									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc				(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện sau khi tiếp nhận hồ sơ, sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị; (2) Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị tổ chức thực hiện quy trình thẩm định hồ sơ theo quy định và trình UBND cấp huyện phê duyệt; (3) UBND cấp huyện phê duyệt; (4) Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.		
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình UBND cấp huyện phê duyệt	Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị	17 ngày	Các cơ quan có liên quan	UBND cấp huyện			- Công trình: 150.000 đồng.	
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND cấp huyện	02 ngày làm việc						- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng.
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc						
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày						
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô									

thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã số hồ sơ: 1.013226.000.00.00.H10 - Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Các cơ quan có liên quan	UBND cấp huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện sau khi tiếp nhận hồ sơ, sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị; (2) Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị tổ chức thực hiện quy trình thẩm định hồ sơ theo quy định và trình UBND cấp huyện phê duyệt; (3) UBND cấp huyện phê duyệt; (4) Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	20.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình UBND cấp huyện phê duyệt	Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị	17 ngày công trình 12 ngày nhà ở riêng lẻ				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND cấp huyện	02 ngày làm việc				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ				
7 Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã số hồ sơ: 1.013227.000.00.00.H10 - Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc		UBND cấp huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện sau khi tiếp nhận hồ sơ, sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị; (2) Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị	20.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị	03 ngày làm việc				

